

**CÔNG TY CP GIẤY VIỆT TRÌ**

\*\*\*



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2019**

**(Phụ lục 04 - Theo thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015)**

*Việt Trì, tháng 4 năm 2020*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

### **I- THÔNG TIN CHUNG.**

#### **1- Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Giấy Việt Trì
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 2600107284
- Vốn điều lệ: 73.450.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 73.450.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường Sông Thao - Phường Bến Gót - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
- Số điện thoại: 0210.3862761 Fax: 0210.3862754
- Web: [www.giayviettri.com](http://www.giayviettri.com) Hoặc [www.giayviettri.com.vn](http://www.giayviettri.com.vn)
- Mã cổ phiếu: GVT

#### **2- Quá trình hình thành và phát triển.**

Nhà máy Giấy Việt Trì nay là Công ty cổ phần Giấy Việt Trì được xây dựng ngày 19 tháng 5 năm 1961 với công suất thiết kế ban đầu là 18.000 tấn giấy/năm thuộc khu công nghiệp phía Nam Việt Trì. Sản phẩm gồm có: giấy viết, giấy in, giấy đánh máy, bìa học sinh và giấy bao gói.

Năm 1996 Công ty đã lập dự án đầu tư mở rộng sản xuất và tháng 11 năm 1997 dự án đầu tư dây chuyền sản xuất giấy bao bì công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, dây chuyền có công suất 25.000 tấn giấy/năm với công nghệ hiện đại, thiết bị sản xuất chủ yếu được nhập từ Hàn Quốc và các nước Bắc Âu. Hiện nay dây chuyền đi vào hoạt động sản xuất ổn định, thu nhập của người lao động tăng không ngừng, đời sống văn hoá, tinh thần của CBCNV trong Công ty được cải thiện đáng kể.

Tháng 10 năm 2008 Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần (chuyển đổi DNNN theo quyết định số 1700/QĐ-BCN ngày 16/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp), vốn nhà nước chiếm 29%. Ngày 30/11/2018 Công ty đã được Nhà nước thoái hết 29% vốn nhà nước tại Công ty.

#### **3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh
  - + Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
  - + Kinh doanh các sản phẩm bột giấy và giấy;
  - + Kinh doanh và chế biến lâm sản
  - + Kinh doanh xuất nhập khẩu bột giấy, giấy, vật tư và hoá chất thiết bị phục vụ ngành giấy;
  - + Sản xuất hòm hộp, đóng gói sản phẩm
  - + Kinh doanh vận tải;
  - + In và các dịch vụ liên quan đến in

- Địa bàn kinh doanh: Phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

#### 4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

##### 4.1- Mô hình quản trị:

Công ty thực hiện việc quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty cổ phần quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Ban Tổng giám đốc.

##### 4.2- Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Công ty hiện nay có 480 Cán bộ công nhân viên, cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: 03 Xí nghiệp sản xuất (xí nghiệp giấy số 1, xí nghiệp giấy số 2 và xí nghiệp bảo dưỡng, 01 phân xưởng trực thuộc và 05 phòng chức năng (phòng tổ chức hành chính, phòng tài chính kế toán, phòng kinh doanh, phòng vật tư nguyên liệu và phòng kỹ thuật).

#### 5- Định hướng phát triển

Công ty tập trung định triển sản xuất ổn định mặt hàng giấy bao bì công nghiệp định lượng từ 120g/m<sup>2</sup> đến 450 g/m<sup>2</sup>; từng bước nâng sản lượng giấy lên 150.000 tấn/năm vào những năm tiếp theo; quản trị tốt doanh nghiệp, mở rộng sản xuất hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường và các chính sách liên quan đến người lao động; cải tạo dây chuyền công nghệ để nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm.

## II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019.

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Năm 2019		SS % TH 2019 với	
			Kê hoạch	Thực hiện	KH 2019	TH 2018
1- Sản lượng						
1.1- Sản phẩm sản xuất	Tấn	92.000	92.000	98.500	107,06	107,06
1.2- Sản phẩm tiêu thụ	,,	89.600	90.000	97.300	108,11	108,6
2- Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.225	> 1.000	1.218	121,8	99,4
3- Lợi nhuận	tỷ đồng			90		
3.1- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	46,976		90		191,6
3.2- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	37,571		71,9		191,4
4- Nộp ngân sách	tỷ đồng	36,6	36	77		213,8

\* **Đánh giá chung về kết quả hoạt động SXKD:** Năm 2019, ban Tổng Giám đốc Công ty đã tiếp tục thực hiện tốt chủ trương và nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, hoàn thành toàn diện tất cả các chỉ tiêu về SXKD; Công tác quản trị, quản lý, điều hành cả ba lĩnh vực: Sản xuất - Kinh doanh - Tài chính trong Doanh nghiệp ngày càng chặt chẽ, đồng bộ và hoàn thiện; Sản lượng và doanh thu và hiệu quả SXKD cao; Việc làm của người lao động được đảm bảo, thu nhập được nâng cao, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện được nghĩa vụ với các cổ đông; Thị trường tiêu thụ sản phẩm được giữ vững và từng bước được mở rộng; Uy tín và thương hiệu của Doanh nghiệp tiếp tục được nâng cao.

### 2- Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Hiện	1960	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc	7,208%
2	Đặng Văn Sơn	1963	Ủy viên HĐQT, phó TGD	3,020%
3	Phạm Ngọc Cường	1981	Ủy viên HĐQT, phó TGD	0,642%
4	Lê Thị Minh Loan	1971	Ủy viên HĐQT, KTT	6,677%
5	Trần Quốc Hải	1965	Ủy viên HĐQT	1,196 %

- Những thay đổi trong Ban điều hành: KHÔNG

- Số lượng Cán bộ, nhân viên: 480 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Từ tháng 1/2019 luật BHXH có thay đổi, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người lao động, do vậy trong năm một số lao động đủ điều kiện giám định sức khỏe nghỉ chế độ đã xin chấm dứt hợp đồng lao động. Với Công ty đã thực hiện đầy đủ thao quy định của pháp luật.

### 3- Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

- Đầu tư cải tạo lò hơi Biomass số 2
- Nhà điều hành dự án đầu tư mới

### 4- Tình hình tài chính:

a- Tình hình tài chính:

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	452.198,39	610.293,554	134,96
- Doanh thu thuần	1.225.098,08	1.217.676,829	99,39
- Lợi nhuận trước thuế	46.976,172	90.353,213	192,33
- Lợi nhuận sau thuế	37.571,194	71.961,362	191,53
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Lãi cơ bản trên cổ phiếu)	5.115	9,797	191,53

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <u>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</u>	0,98	1,18	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,6	0,74	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/tổng tài sản	0,737	0,728	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,796	2,670	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/tổng tài sản	6,74   2,71	6,81   2,0	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu + hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	3,07% 31,54% 8,31% 3,81%	5,91% 43,27% 11,79% 7,41%	

**5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a- Cổ phần:**

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành là: 7.345.000 cổ phần

**b- Cơ cấu cổ đông:**

Tại thời điểm 31/12/2019:

Danh mục	Số lượng sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ %
I. Cổ đông trong nước	7.345.000	73.450.000.000	100%
1. Cổ đông tổ chức	65.540	655.400.000	0,89%
2. Cổ đông cá nhân	7.279.460	72.794.600.000	99,11%
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0

c- Tình hình thay đổi vốn của chủ sở hữu: Không có thay đổi

d- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e- Các chứng khoán khác: Không

**6- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

6.1- Quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất.

- Giấy tái sinh, bột nhập: 110.000 tấn

- Tỷ lệ % nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: Công ty sử dụng một lượng lớn giấy tái sinh để sản xuất sản phẩm giấy bao bì chiếm 95% lượng nguyên liệu.

6.2- Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (điện năng): 55.401.549 kw

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Khoảng từ 10 đến 15%.

6.3- Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

+ Nguồn cung cấp nước: Nguồn 198.000 m<sup>3</sup>/năm

- Tỷ lệ phần trăm lượng nước tái sử dụng: Khoảng 70%

6.4- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Số lần bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

- Số tiền bị xử phạt: Không

6.5- Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lao động: 480 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 9.500.000 đồng/người/tháng

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty bố trí đủ việc làm cho người lao động, không có lao động bị mất việc, nghỉ việc không lương; các chế độ của nhà nước đối với người lao động được thực hiện đầy đủ; nộp đủ BHXH, không có nợ đọng; trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, cải thiện điều kiện môi trường, đầu tư phương tiện để giảm tối đa sức lao động; hàng năm Công ty trích nguồn lương, thưởng để thưởng động viên người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ; nâng lương, nâng bậc được thực hiện hàng năm; chế độ ăn ca phụ vụ tại nơi làm việc, chăm sóc tốt y tế, ốm đau, thai sản và các chế độ đối với lao động nữ.

- Hoạt động đào tạo người lao động: Ngoài đào tạo tại chỗ, Công ty cử cán bộ quản lý đi học nâng cao nghiệp vụ, đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động trên dây chuyền sản xuất. Với cán bộ nghiệp vụ được cử đi tập huấn nghiệp vụ thường xuyên để cập nhật và thực hiện tốt chính sách của Nhà nước.

6.6- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương: Công ty nhận phụng dưỡng 02 bà mẹ Việt Nam anh hùng, thăm hỏi gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ các quỹ với số tiền 250.000.000 đồng.

6.7- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Đối với Công ty đã tái cơ cấu hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh, xác định lại giá trị cốt lõi sản phẩm, nắm bắt thông tin hội nhập các nền kinh tế khu vực, quốc tế, không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa kinh doanh và đề cao trách nhiệm xã hội của Công ty đối với môi trường.

### III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1- Về tổ chức sản xuất: Lãnh đạo doanh nghiệp đã liên tục bám thị trường, bám sát khách hàng; thường xuyên nắm bắt những thông tin về thị trường, về giá cả, nhu cầu thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh; làm tốt công tác Xây dựng kế hoạch sản xuất theo hướng đa dạng hoá mặt hàng. Quản trị, quản lý, điều hành sản xuất tốt; Thực hiện phương châm lấy sản xuất ổn định, áp dụng công nghệ mới nhằm giữ ổn định và nâng cao dần chất lượng sản phẩm, phân đầu hạ giá thành sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

#### 1.2- Về công tác tiêu thụ sản phẩm:

Tổ chức bán hàng khắp cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam; duy trì tốt mối quan hệ với bạn hàng truyền thống. Đồng thời Công ty cũng tích cực tìm kiếm thêm khách hàng mới. mạng lưới tiêu thụ sản phẩm của công ty tiếp tục được củng cố và mở rộng. Sản lượng và doanh thu tiêu thụ tiếp tục giữ được nhịp tăng trưởng khá;

Thực hiện xây dựng và quản trị giá bán sản phẩm của Công ty chặt chẽ, linh hoạt, thận trọng trong điều chỉnh giá bán; giá bán về cơ bản phù hợp với giá bán của thị trường, nên được khách hàng chấp thuận và hợp tác. Hoạt động bán hàng luôn gắn liền với việc thu hồi công nợ và giải quyết khiếu nại của khách hàng.

- Đánh giá tổng thể: Trong bối cảnh và điều kiện thị trường có quá nhiều biến động bất thường và khó lường, khó khăn tiếp diễn khó khăn, nhưng hoạt động SXKD của Công ty năm vừa qua vẫn giữ được nhịp tăng trưởng so với các năm trước; sản lượng và doanh thu tiếp tục tăng trưởng cao và chắc chắn, hoạt động SXKD có hiệu

quả; Thị trường tiêu thụ sản phẩm được giữ vững; Uy tín và Thương hiệu của Công ty tiếp tục được nâng cao.

### **1.3- Công tác tổ chức lao động tiền lương và các chế độ khác:**

- Công tác tổ chức: Việc sắp xếp bộ máy cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD của doanh nghiệp cổ phần đã được Công ty tiếp tục quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai và thận trọng. Công tác đánh giá chất lượng cán bộ hàng năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân. Việc sắp xếp lao động trong và ngoài dây chuyền đã từng bước được rà soát một cách kỹ lưỡng.

- Công tác tuyển dụng, đào tạo mới, đào tạo lại luôn được Công ty quan tâm, thực hiện. Hội đồng tuyển dụng, nâng lương, nâng bậc được duy trì và luôn được kiện toàn; Công tác tuyển dụng, xét nâng lương, nâng bậc cho người lao động có tiêu chí, quy chế rõ ràng và thực hiện công khai minh bạch.

- Thực hiện Chính sách đối với người lao động: Giữ ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; đóng nộp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm con người đầy đủ đúng hạn. Cấp phát trang thiết bị bảo hộ lao động vừa đảm bảo tính pháp lý, vừa phù hợp với thực tế theo tính chất từng công việc của Công ty; Công tác huấn luyện an toàn định kỳ được thực hiện đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc luật lao động, duy trì tốt nội quy kỷ luật lao động, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, có chính sách thiết thực khuyến khích, động viên kỹ sư, kỹ thuật viên giỏi và tổ trưởng sản xuất có tay nghề cao. Thực hiện đầy đủ các công việc liên quan đến chế độ và chính sách của người lao động.

### **1.4- Công tác Tài chính kế toán**

Thực hiện nghiêm túc Luật Kế toán và các quy định về quản lý Tài chính hiện hành. Tổ chức công tác Hạch toán đúng chế độ quy định, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng kịp thời và chính xác. Bảo toàn được phân vốn của Nhà nước tại Doanh nghiệp cũng như vốn của các cổ đông đã đầu tư.

Duy trì tốt việc đối chiếu công nợ định kỳ với khách hàng, tích cực tổ chức thu hồi nợ phải thu song hành với hoạt động bán hàng để có đủ vốn cho sản xuất.

Tích cực huy động vốn nhân đôi của các tập thể và cá nhân ngoài xã hội để đáp ứng cao nhất nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn đúng mục đích, công khai minh bạch về tài chính trong Doanh nghiệp; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách và đóng bảo hiểm cho người lao động theo luật định. Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp cho người lao động trong Công ty và các cổ đông.

### **1.5- Công tác cung ứng Vật tư, nguyên liệu:**

- Thực hiện tốt quản lý, quản trị, nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ giấy tái chế. Xây dựng thị trường cung cấp nguyên liệu lẻ nội địa sản xuất và thị trường cung cấp cám cưa.

- Duy trì tốt hệ thống những nhà cung cấp đầu vào truyền thống, tin cậy, có năng lực tài chính và có tinh thần hợp tác cao, gắn bó lâu dài với Doanh nghiệp.

- Công tác cung ứng được thực hiện đúng quy trình, chất lượng hàng hóa đầu vào ngày càng ổn định, giá mua về cơ bản đã được kiểm soát chặt chẽ và tương đối phù hợp với giá thị trường; Hoạt động tiếp nhận hàng hóa đầu vào đảm bảo chặt chẽ về pháp lý và thuận tiện dân cho khách hàng.

- Các bộ phận phòng ban, phân xưởng đã có sự phối hợp nhịp nhàng trong hoạt động thu mua, tiếp nhận và bảo quản vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, không để xảy ra tình trạng hư hỏng, mất mát và thất thoát vật tư, nguyên liệu.

## **2- Tình hình tài chính:**

- Thực hiện nghiêm túc Luật Kế toán và các quy định về quản lý Tài chính theo pháp luật hiện hành. Tổ chức công tác hạch toán đúng chế độ quy định và chính xác. Bảo toàn và tăng trưởng tốt phần vốn của Nhà nước, cũng như vốn của các cổ đông khác tại Doanh nghiệp. Thực hiện công tác kiểm toán định kỳ một cách nghiêm túc, công khai minh bạch tài chính trong Doanh nghiệp.

#### **a- Tình hình tài sản:**

- Do đặc thù của Công ty là đơn vị sản xuất giấy nên phần lớn TSCĐ là máy móc thiết bị sản xuất trong ngành giấy. Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tỷ lệ khấu hao TSCĐ của công ty CP Giấy Việt Trì được áp dụng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

- Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện tốt công tác đầu tư XDCB góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm hạ giá thành sản phẩm.

#### **b- Tình hình nợ phải trả:**

Trong năm Công ty thực hiện đầy đủ các khoản nợ đến hạn:

##### **Cụ thể:**

+ Các khoản nộp theo luật định: Nộp các loại thuế GTGT; Thuế TNDN; Tiền thuê đất và các loại thuế khác tổng nộp vào Ngân sách Nhà nước

+ Các khoản vay và nợ dài hạn trong năm đã trả đầy đủ và là năm cuối cùng trả nợ Bộ tài chính cho dây chuyền sản xuất giấy bao gói công nghiệp 25.000 tấn/năm.

- Hiện tại Công ty đang có quan hệ tín dụng với 4 Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại CP Công thương Việt Nam – CN Hùng Vương Phú Thọ; Ngân hàng Đầu tư và phát triển Phú Thọ; Ngân hàng TMCP Quân đội- CN Việt Trì Phú Thọ; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Việt Trì. Công ty luôn chấp hành thanh toán gốc và lãi đúng hạn với các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn.

### **3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

#### **a- Về việc làm, chế độ chính sách với người lao động**

Trong năm 2019 đã bố trí 100% lao động có việc làm và thu nhập ổn định ở mức khá của địa bàn thành phố Việt Trì nói chung, các chế độ khác với người lao động được đảm bảo (khám chữa bệnh, tham quan nghỉ mát, ăn ka, BHLĐ...)

Công ty luôn được các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên đánh giá là đơn vị chấp hành tốt chế độ, chính sách với người lao động.

#### **b- Công tác kiểm tra giám sát quản lý, điều hành Công ty.**

Ngoài hoạt động của Ban kiểm soát, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc phối hợp BCH Công đoàn củng cố lại mạng lưới kiểm tra kiểm soát, dưới hình thức hội nghị Người lao động, xây dựng, bổ sung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý, quy chế tổ chức, quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong toàn Công ty để đáp ứng với tình hình sản xuất kinh doanh.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- HĐQT và Ban TGD tập trung lãnh, chỉ đạo, tổ chức quản lý và điều hành hoạt động SXKD. Đầu tư mới dây chuyền giấy KRL nâng công suất toàn công ty lên 150.000 tấn vào năm tiếp theo; đầu tư lò hơi.... Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường mới.

- Chú trọng công tác quản lý định mức, thực hành tiết kiệm trong sản xuất (Điện, hơi, nước...), khắc phục tối đa những nguyên nhân gây sự cố về thiết bị và



công nghệ trong quá trình sản xuất để giảm thiểu thiệt hại, tăng tỷ lệ sản phẩm nhập kho, giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm;

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm. Tiếp tục đầu tư theo chiều sâu một cách hợp lý, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng do lỗi thiết bị và công nghệ gây nên. Tăng cường giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm đầu ra, hạn chế tối đa việc đưa những sản phẩm không đạt ra thị trường.

**5- Giải trình của ban TGD với ý kiến của Kiểm toán (nếu có):** Cơ quan kiểm toán cơ bản thống nhất với báo cáo tài chính năm, không có ý kiến gì khác.

**6- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

- Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:

+ Tiêu thụ nước: 198.000m<sup>3</sup>/năm. Công ty có hệ thống xử lý nước thải và hàng năm xử lý và tái sử dụng khoảng 70% lượng nước dùng. Có nhiều biện pháp để giảm định mức sử dụng nước/tấn giấy.

+ Năng lượng (điện): 55.401.549 kw/năm. Không sử dụng than để đốt lò hơi từ năm 2014, mà chuyển sang sử dụng nguyên liệu cám cưa, gỗ đầu mẩu...

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tổng số lao động hiện nay là 480 người, đã được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, có đủ việc làm, thu nhập khá. Các chế độ chính sách của nhà nước với người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng pháp luật.

- Trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, địa phương: Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước tại địa phương như thuế, bảo hiểm, dân quân tự vệ, an ninh trật tự trên địa bàn. Phụng dưỡng 2 mẹ Việt Nam anh hùng; tạo công ăn việc làm cho lao động trên địa bàn...

#### **IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

##### **1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

a- Hội đồng Quản trị và Ban điều hành thực sự đoàn kết, quyết tâm cao, bám sát sản xuất kinh doanh. Kết quả sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác trong Doanh nghiệp cho thấy Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã và đang lãnh đạo, điều hành Công ty hướng tới mục tiêu.

- Phát triển bền vững
- Thị trường phát triển và mở rộng
- Xây dựng mối quan hệ bạn hàng bền chắc có văn hóa kinh doanh.

b- Mạnh dạn trong đầu tư cải tạo tính thuyết phục cao, mạnh dạn tiếp cận bạn hàng mới

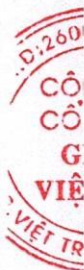
+ Bám mục tiêu chậm, chắc, lấy ngắn nuôi dài. Đồng thời chớp thời cơ thuận lợi. Các việc đầu tư mua sắm đều khớp với lộ trình sản xuất và hiện tại các hạng mục đầu tư đã được đưa vào sử dụng và đang từng bước đem lại những hiệu quả thiết thực.

+ Thường xuyên bám sát thị trường, bám sát khách hàng, nắm bắt chính xác, kịp thời mọi nhu cầu về sản phẩm và những diễn biến của thị trường về giá cả về sản phẩm cạnh tranh, xây dựng kế hoạch mật hàng sát với nhu cầu của thị trường, xây dựng chính sách giá bán sản phẩm linh hoạt, tạo thế chủ động trong việc tổ chức sản xuất và tổ chức bán hàng.

c- Đội ngũ cán bộ điều hành các cấp có nhiều cố gắng tận tâm với công việc đây là yếu tố rất quan trọng tạo nên thành công trong năm qua. Có nhiều tâm gương cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật bám sản xuất, hy sinh nhiều thời gian cho Công ty.

d- Những điểm yếu cần rút kinh nghiệm.

- Công tác quản trị VTNL chưa tốt, gây khó khăn cho công tác tài chính và bảo quản.



- Công tác bán hàng, quản lý công nợ chưa tốt, một số khách hàng công nợ lớn, khả năng rủi ro cao đến nay sử lý, giải quyết vẫn chưa xong.

- HĐQT, Ban điều hành chưa quyết liệt với những hành vi làm bừa, làm ẩu, chất lượng sản phẩm kém, năng suất kém, chưa mạnh dạn, quyết đoán trong việc phân phối thu nhập theo hướng trọng người có tay nghề, có năng suất lao động cao, có nhiều đóng góp với doanh nghiệp.

## 2. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

a- Mục tiêu chung: Tiếp tục thực hiện SXKD theo hướng đa dạng hóa mặt hàng; Giữ vững và từng bước mở rộng thị phần sản phẩm giấy Bao bì cao cấp; Quản trị hợp lý giá bán sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý thiết bị kỹ thuật và quy trình công nghệ dọc tuyến, tìm mọi giải pháp để giữ ổn định và từng bước nâng cao dần chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tối đa thiệt hại phát sinh trong quá trình sản xuất. Tích cực tổ chức thu mua nguyên liệu nội địa và nhiên liệu cám cưa, nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động SXKD, không ngừng nâng cao uy tín và thương hiệu của Doanh nghiệp.

b- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:  $\geq 95.000$  tấn
- Doanh thu:  $> 1.000$  tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:  $\geq 20$  tỷ đồng;
- Thu nhập cho người lao động :  $> 9.500$  tr.đ/người/tháng.

c- Một số giải pháp cơ bản để thực hiện mục tiêu

\* *Giải pháp trong lĩnh vực tổ chức sản xuất:*

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức quản lý và điều hành sản xuất ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm kế hoạch 2020;

+ Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật tăng cường hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy trình công nghệ của công nhân trong dây chuyền, hạn chế tối đa thói quen làm bừa, làm ẩu để giữ ổn định và nâng cao dần chất lượng sản phẩm;

+ Tiếp tục đầu tư thiết bị công nghệ có chiều sâu để giữ ổn định chất lượng sản phẩm, tăng cường giám sát, kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm

+ Tìm thêm mặt hàng giấy bao bì có hàm lượng kỹ thuật và có giá trị gia tăng, phù hợp với nhu cầu thị trường để tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh.

+ Định kỳ chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị, nhất là thiết bị điện, để đảm bảo cho thiết bị hoạt động đạt độ ổn định cao nhất.

\* *Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:*

- Tiếp tục củng cố lại lực lượng làm công tác thị trường, bám sát khách hàng và nắm bắt kịp thời những biến động của thị trường, để chủ động hơn trong công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch mặt hàng;

- Quan tâm số một tới công tác tiêu thụ sản phẩm. Hoạt động bán hàng phải gắn với sản lượng, doanh thu với thu hồi công nợ và nâng cao uy tín và thương hiệu, góp phần giữ vững và mở rộng phần, để giữ nhịp tiêu thụ cân bằng với sản xuất.

- Thực hiện cơ chế và chính sách bán hàng mềm dẻo, linh hoạt, nhưng đúng luật. Tiếp tục duy trì ba kênh phân phối sản phẩm đầu ra. Bán trực tiếp, bán hàng qua đại lý và bán hàng qu trung gian thương mại. Tích cực tìm kiếm thêm những khách hàng tiềm năng ở cả ba miền để mở rộng thị phần.

- Tập trung cao vào công tác thu hồi công nợ để quay vòng vốn nhanh, hạn chế tối đa mọi rủi ro trong kinh doanh.

- Thực hiện tốt nhất dịch vụ bán hàng và hậu bán hàng theo phương châm : Bình đẳng, chân thành và hợp tác đôi bên cùng có lợi ;

107  
NGT  
PHÁ  
CẤY  
TTR  
T-T.P

- Tăng cường công tác quản trị mua sắm nguyên vật liệu, vật tư, hóa chất, phụ tùng đầu vào cho sản xuất ; Giá cả hợp lý để giảm giá thành, dự trữ hợp lý để tránh ứ đọng vốn.

*\* Giải pháp trong công tác đầu tư:*

- Tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư mở rộng về quy mô và chỉ đầu tư chiều sâu, đầu tư cải tạo chuyên đổi mặt hàng mới đáp ứng yêu cầu thị trường;

## **V- QUẢN TRỊ CÔNG TY.**

### **1- Hội đồng quản trị**

#### **a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 người, gồm 01 chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 2 thành viên HĐQT làm Phó tổng giám đốc, 01 thành viên HĐQT làm kế toán trưởng và 01 thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo, điều hành xí nghiệp sản xuất giấy.

**b- Các tiểu ban thuộc HĐQT:** Công ty không thành lập các tiểu ban, mà trực tiếp phân công thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực.

#### **c- Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty cổ phần, trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ quản lý, HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Duy trì chế độ họp 1 lần/quý và các cuộc họp bất thường để kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và ra nghị quyết cho thời gian sau, đồng thời để Ban giám đốc báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh và những hoạt động khác trong Công ty.

Năm 2019 HĐQT đã họp 04 kỳ trong các kỳ họp ngoài thành phần là HĐQT, có những kỳ họp cân nhắc cụ thể về công tác sản xuất kinh doanh và đầu tư các việc đột xuất khác, HĐQT đã mở rộng có sự tham gia của các đ/c Chủ tịch Công đoàn Công ty, Trưởng Ban kiểm soát khi cần thiết có mời thêm Giám đốc các Xí nghiệp, trưởng các phòng ban...

Để nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành Công ty, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Vì vậy không để xảy ra tình trạng va chạm về thẩm quyền chức năng nhiệm vụ cũng như bất đồng quan điểm trong điều hành công việc.

### **2- Ban Kiểm soát**

#### **a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

1- Ông Lê Trung Thành - Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh - Trưởng Ban kiểm soát. Sở hữu cổ phần: 44.555 CP

2- Ông Nguyễn Quốc Đông – Giám đốc xí nghiệp giấy số 2 - Thành viên Ban Kiểm soát. Sở hữu cổ phần: 183175 CP

3- Ông Hoàng Văn Nam – Trưởng phòng VTNL Công ty CP Giấy Việt Trì - Thành viên Ban Kiểm soát. Sở hữu cổ phần: 97.247 CP

#### **b- Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

##### **\* Đánh giá công tác năm 2019**

Năm 2019 theo nhiệm vụ đặt ra Ban Kiểm soát đã triển khai các nội dung công tác cụ thể là:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì.

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật nhà nước, điều lệ và các quy chế nội bộ đối với HĐQT, Ban TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì năm 2019.

- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2019 và công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và cả năm, từ đó phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng phát triển và bảo toàn vốn trong năm 2019.

Đánh giá chung: Hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục có hệ thống, nắm bắt kịp thời các hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ. Tuy vậy do tính chất hoạt động kiểm nhiệm nên quá trình thực hiện không tránh được những sai sót, tồn tại, hạn chế trong chức năng nhiệm vụ đặc biệt là chức năng tham vấn cho HĐQT.

### **3- Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát:**

a- Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích: tổng các khoản chi trong năm 2019 cho HĐQT là: 3.260.394.000 đồng (bao gồm: lương, thưởng, phụ cấp lương thù lao HĐQT).

b- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT, cổ đông lớn, thư ký công ty và những người có liên quan): Không

## **VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**

### **1- Ý kiến Kiểm toán**

“Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.**

Toàn văn “Báo cáo Tài chính năm 2019” đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định về kế toán và kiểm toán đã được đăng tải trên Website: [www.giayviettri.com.vn](http://www.giayviettri.com.vn), mục Quan hệ cổ đông. Đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở Công ty CP Giấy Việt Trì.

Việt Trì, ngày 06 tháng 04 năm 2020

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



*Nguyễn Văn Hiến*